

Số: 3521 /QĐ-CHKQTTSN

TP. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục
“Hợp tác kinh doanh dịch vụ: Ăn uống, bách hóa tổng hợp, thu đổi ngoại tệ
và bán simcard tại nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”

GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc thành lập Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/6/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Ban hành tài liệu khai thác công trình Nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-CHK ngày 26/7/2022 của Bộ giao thông vận tải - Cục hàng không Việt Nam về việc đưa công trình “Cải tạo khu văn phòng nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất thành Bus Lounge” vào khai thác;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Công văn số 4848/HD-TCTCHKVN ngày 14/12/2022 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế về Quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;



Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-CHKQTTSN ngày 05/7/2023 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Tờ trình số 4173/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 25/10/2022 của Ban kinh doanh phát triển thị trường về việc Phê duyệt lợi ích tối thiểu và tỉ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-TCTCHKVN ngày 28/2/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về việc Phê duyệt phương án giá tối thiểu mặt bằng kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-TCTCHKVN ngày 26/4/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về việc Phê duyệt phương án giá tối thiểu, bổ sung/chuyển đổi dịch vụ/ngành nghề kinh doanh các vị trí mặt bằng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-CHKQTTSN ngày 27/9/2023 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ: Ăn uống, bách hóa tổng hợp, thu đổi ngoại tệ và bán simcard tại nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 1-3/TTr-TCG ngày 29/9/2023 về việc về trình duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ: Ăn uống, bách hóa tổng hợp, thu đổi ngoại tệ và bán simcard tại nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”,

Xét kết quả thẩm định Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ: Ăn uống, bách hóa tổng hợp, thu đổi ngoại tệ và bán simcard tại nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” của Tổ thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 2-2/BC-TTĐ ngày 5/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ: Ăn uống, bách hóa tổng hợp, thu đổi ngoại tệ và bán simcard tại nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

I. Nội dung chủ yếu của Hồ sơ mời tham gia

1. Bộ cục của Hồ sơ mời tham gia (HSMTG)

- Chương I : Thông tin chung về việc hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không
- Chương II : Thủ tục lựa chọn đối tác
- Chương III : Tiêu chuẩn đánh giá HSDX

- Chương IV : Mẫu hợp đồng
- Chương V : Biểu mẫu tham gia lựa chọn

2. Tiêu chuẩn đánh giá

Hồ sơ đề xuất (HSDX) được đánh giá theo các nội dung sau: (Cụ thể theo HSMTG đính kèm).

- Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của HSDX

- + Kiểm tra tính hợp lệ, sự đầy đủ và đánh giá điều kiện tiên quyết của HSDX. HSDX sẽ được kiểm tra tính hợp lệ, sự đầy đủ và đánh giá điều kiện tiên quyết theo HSMTG.
- + HSDX không đáp ứng một trong các tiêu chí theo yêu cầu sẽ bị loại và không được đưa vào xem xét, đánh giá tại bước sau.

- Bước 2: Đánh giá năng lực, kinh nghiệm; Năng lực tài chính; Phương án kinh doanh và Đề xuất tài chính (xét tại từng mặt bằng vị trí của đơn vị tham gia lựa chọn)

- + Phương pháp đánh giá: Sử dụng phương pháp chấm điểm. Thang điểm quy định là 1.000 điểm và được phân bổ như sau:

- Điểm Kỹ thuật chiếm 40% điểm đánh giá tổng hợp của HSDX
 - ❖ Điểm Năng lực kinh nghiệm, Năng lực tài chính: 200 điểm.
 - ❖ Điểm Phương án kinh doanh: 200 điểm.
- Điểm Tài chính chiếm tổng 60% Điểm Tổng hợp của HSDX:
 - ❖ Điểm về Mức lợi ích (Li_{dx}) chiếm 30%: 300 điểm.
 - ❖ Điểm về Tỷ lệ phân chia lợi ích ($t\%_{dx}$) chiếm 30%: 300 điểm.

+ Cách thức đánh giá:

- Đánh giá Năng lực kinh nghiệm, Năng lực tài chính; Phương án kinh doanh: HSDX sẽ đạt được điểm ở tiêu chí tính điểm mà HSDX đáp ứng các mức yêu cầu đưa ra;
- Điểm Kỹ thuật phải đạt tối thiểu 200 điểm trở lên
- Đánh giá Tài chính: HSDX đạt điểm xét trên sự tương quan giữa HSDX đang được xem xét và HSDX có các yếu tố tài chính (Li_{dx} , $t\%_{dx}$) cao nhất (được quy định cụ thể tại Bước 4).

- Bước 3: Đánh giá Điểm tài chính của từng vị trí kinh doanh/mỗi HSDX

Xác định Điểm tài chính (Điểm TC) căn cứ mức Lợi ích đề xuất (Li_{dx}) và Tỷ lệ phân chia lợi ích đề xuất (t_{dx}) tại HSDX của từng vị trí của từng đơn vị tham gia lựa chọn.

+ B1: Xác định Điểm TC

- Bên mời tham gia sẽ xác định Điểm TC của HSDX bằng công thức sau:

$$\text{Điểm TC} = \text{Điểm } Li_{dx} + \text{Điểm } t_{dx}$$

+ **B2: Xác định điểm Li_{dx} của từng HSDX:**

$$\text{Điểm } Li_{dx} = \frac{Li_{\text{đang xét}} \times 1000}{Li_{\text{cao nhất}}} \times 30\%$$

Trong đó:

- Điểm Li_{dx} : Là điểm đánh giá lợi ích đề xuất từ việc hợp tác kinh doanh của HSDX đang xét;
- $Li_{\text{đang xét}}$: Là lợi ích hợp tác của HSDX đang xét;
- $Li_{\text{cao nhất}}$: Là lợi ích đề xuất từ việc hợp tác kinh doanh của HSDX cao nhất trong số các đơn vị tham gia lựa chọn.

+ **B3: Xác định Điểm t_{dx} của từng HSDX:**

$$\text{Điểm } t_{dx} = \frac{t_{\text{đang xét}} \times 1000}{t_{\text{cao nhất}}} \times 30\%$$

Trong đó:

- Điểm t_{dx} : Là điểm đánh giá tỷ lệ phân chia lợi ích đề xuất của HSDX đang xét;
- $t_{\text{đang xét}}$: Là tỉ lệ phân chia của HSDX đang xét;
- $t_{\text{cao nhất}}$: Là tỉ lệ phân chia đề xuất cao nhất trong số các HSDX tham gia lựa chọn.

- **Bước 4: Xác định Điểm tổng hợp**

Áp dụng phương pháp xét điểm tổng hợp (Điểm TH) kết hợp giữa điểm đánh giá kỹ thuật và điểm đánh giá tài chính. Điểm TH được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Điểm TH} = \text{Điểm KT} + \text{Điểm TC}$$

Trong đó:

- Điểm TH : Là số điểm tổng hợp.
- Điểm KT : Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về Năng lực và kinh nghiệm, Năng lực tài chính; Phương án kinh doanh.
- Điểm TC : Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về điểm tài chính.

- Bước 5: Xếp hạng

Các đơn vị tham gia lựa chọn được xác định giá, xếp hạng theo các bước:

- Xác định điểm tổng hợp
- Sửa lỗi
- Hiệu chỉnh sai lệch
- Xếp hạng đơn vị tham gia lựa chọn: HSĐX có điểm tổng hợp cao nhất tại vị trí mặt bằng tham gia được xếp hạng 1. Trường hợp các đơn vị có điểm tổng hợp bằng nhau, đơn vị có Điểm TC cao nhất được xếp hạng 1.

II. Tổ chức lựa chọn đối tác

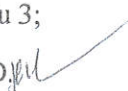
- Thông báo mời tham gia : Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định phê duyệt HSMTG.
- Thời gian phát hành HSMTG : Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông tin mời tham gia.
- Thời điểm nộp HSĐX : Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMTG.
- Mở HSĐX : Ngay sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX.
- Thời gian hiệu lực của HSĐX : Tối thiểu 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX.
- Hình thức bảo đảm tham gia lựa chọn : Chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

Điều 2: Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia căn cứ nội dung nêu trên để triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia và thủ trưởng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: KD 



Đặng Ngọc Cương